

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 9 tháng 03 năm 2021*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐS HÀ NỘI**  
Năm báo cáo: **2020**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CP THÔNG TIN TÍN HIỆU ĐS HÀ NỘI (HASITEC.,JSC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100769649
- Vốn điều lệ: 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai tỷ, năm trăm triệu đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 11A Nguyễn Khuyến, P Văn Miếu, Q Đống Đa, Tp Hà nội
- Số điện thoại: (+84) 24 3747 0303/ext 2864
- Số fax: (+84) 24 3747 1758
- Website: hasitec.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): HCS

*Quá trình hình thành và phát triển*

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
  - + Ngày 28/4/1979 Tổng cục Đường sắt có quyết định số 107/TCNS-TCĐS Thành lập Đoạn Thông tin tín hiệu Hà Nội trực thuộc XNLHVTĐS/Khu vực I (Tiền thân của Công ty CP Thông tin tín hiệu ĐS Hà Nội ngày nay);
  - + Ngày 17/4/1989 BGTVT có quyết định số 881/QĐ-TCCB-LĐ, đổi tên XNT<sup>3</sup>H số 2 thành XNT<sup>3</sup>HĐS Hà Nội, trực thuộc XNLH VTĐS khu vực I;
  - + Ngày 20/3/2003 BGTVT có Quyết định số 734/2003/QĐ-BGTVT, đổi tên thành Công ty T<sup>3</sup>HĐS Hà Nội;
  - + Ngày 16/12/2010 HĐTV Tổng công ty ĐSVN có Quyết định số 1631/QĐ-ĐS, v/v Chuyển Công ty T<sup>3</sup>HĐS Hà Nội thành Công ty TNHH MTV T<sup>3</sup>HĐS Hà Nội;
  - + Ngày 22/01/2016 - Chuyển đổi thành Công ty CP Thông tin tín hiệu ĐS Hà Nội



## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

– Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Hoạt động DV hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (KD chính)
2	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học
3	Sửa chữa thiết bị điện
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
5	Phá dỡ
6	Chuẩn bị mặt bằng
7	Lắp đặt hệ thống điện
8	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí
9	Hoàn thiện công trình xây dựng
10	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
11	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp
13	Hoạt động viễn thông có dây
14	Hoạt động viễn thông không dây
15	Hoạt động viễn thông khác: Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet
16	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
17	Công thông tin (trừ hoạt động báo chí)
18	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
19	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn
20	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi
21	Sửa chữa thiết bị liên lạc
22	Sản xuất các cấu kiện kim loại
23	Sản xuất thiết bị truyền thông
24	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển
25	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện
26	Sản xuất thiết bị điện khác
27	Lập trình máy vi tính
28	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính
29	Hoạt động dịch vụ CN thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính
30	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện
31	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
32	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)
34	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
35	DV lưu trú ngắn ngày (Không gồm KD quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)
36	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

STT	Tên ngành
37	Cho thuê xe có động cơ
38	Cho thuê MMTB và đồ dùng hữu hình khác: <i>Cho thuê MMTB bị xây dựng</i>
39	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)

– Địa bàn kinh doanh:

- + Hà Nội, Vĩnh Phúc - Phú Thọ, Yên Bái - Lào Cai;
- + Hưng Yên - Hải Dương - Hải Phòng;
- + Hà Nam - Nam Định - Ninh Bình.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị:

- + Đại hội đồng cổ đông.
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát.
- + Giám đốc và bộ máy.

– Cơ cấu bộ máy quản lý:

- + Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng;
- + Các phòng tham mưu, nghiệp vụ: KTAT, KHVT, TCKT, TCHC, Trung tâm giám sát đường ngang và CNTT;
- + Các chi nhánh T<sup>3</sup>HĐ: Hà Nội, Hà Hải, Hà Ninh, Hà Yên, Yên Lào và XNXL;
- + Các tổ, đội sản xuất trực tiếp.

– Các công ty con, công ty liên kết: Không.

### 4. Định hướng phát triển

– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông;

+ Hoàn thành 100% kế hoạch sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia (theo Hợp đồng đặt hàng) với chất lượng loại A.

+ Mở rộng, phát triển các ngành nghề kinh doanh khác tìm kiếm doanh thu, lợi nhuận phù hợp với điều kiện nguồn lực; hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển Công ty, Tổng công ty và nền Kinh tế đất nước.

– Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Tập trung xây dựng đổi mới quản trị doanh nghiệp theo thông lệ kinh tế thị trường, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến Giá trị cốt lõi là An toàn quản lý; Sức mạnh của Doanh

nghiệp là sự thích ứng với các biến đổi; Sự hài lòng của khách hàng là mục tiêu của phục vụ; hiệu quả là thước đo giá trị và mục đích tồn tại của Doanh nghiệp;

+ Sử dụng triệt để các lợi thế, vị thế doanh nghiệp theo phương châm “lấy ngắn nuôi dài” song song với việc tăng cường quan hệ hợp tác để tiếp cận cơ hội tham gia các Dự án đầu tư xây dựng KCHTGT ĐSQG, ĐSĐT có quy mô lớn và vừa; đảm bảo tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận ổn định; duy trì công ăn việc làm và đảm bảo thu nhập của NLĐ, đội ngũ chuyên gia hợp lý để tiếp tục yên tâm làm việc phát triển công ty;

+ Mở rộng và phát triển ngành nghề SXKD mới là quản lý, bảo trì KCHTGT đường bộ, đường sắt chuyên dùng, đường sắt đô thị ... tại một số địa bàn trọng điểm như Hà Nội, Hải Phòng và phấn đấu để trở thành một ngành nghề chính tạo doanh thu, lợi nhuận ổn định trong tương lai;

+ Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng và phát triển KHCN, đặc biệt là ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả quản lý; tăng tỷ trọng lợi nhuận từ ngành nghề chính là quản lý, bảo trì KCHTĐS;

+ Tập trung nâng cao hiểu biết về nghiệp vụ, xây dựng đội ngũ CBCNV giỏi có tay nghề cao trong các lĩnh vực công nghệ viễn thông, liên khóa, điều khiển, CNTT và quản trị doanh nghiệp; phát triển các kỹ năng mềm của NLĐ như ngoại ngữ, làm việc theo nhóm tổ; nâng cao trình độ tay nghề NLĐ nhằm nâng cao năng lực doanh nghiệp, phát triển thương hiệu HASITEC để sớm trở thành một nguồn lực cạnh tranh có hiệu quả trong nền kinh tế hội nhập.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

+ Tiến hành rà soát lại: toàn bộ hệ thống quy trình quản lý, bảo trì nội bộ đảm bảo tính tuân thủ, chấp hành, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, có tính khả thi cao trong tổ chức thực hiện và có thể đánh giá được bằng những phương pháp định lượng;

+ Thực hiện các chính sách sử dụng, tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu có hiệu quả; bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu và thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp với cộng đồng trong giảm thiểu tai nạn giao thông, tạo công ăn việc làm cho lao động địa phương, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh, cứu hộ cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, xóa đói giảm nghèo....

##### 5. Các rủi ro:

- Việc đảm bảo ATGT tại các đường ngang, trong điều kiện văn hóa của người tham gia giao thông thấp, người và phương tiện tham gia giao thông vượt quá khả năng của KCHTGTĐB; sự đô thị hóa diễn ra nhanh, sự lấn chiếm hành lang ATGTĐS khó có khả năng

ngăn ngừa, dẫn đến suy giảm chất lượng, mất an toàn các công trình T<sup>3</sup>HĐ một cách trầm trọng là nguy cơ tiềm ẩn dẫn đến các rủi ro TNGTĐS có liên quan đến trách nhiệm bảo trì;

– Doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi ngành nghề hẹp, có tính đặc thù nên thị trường, khách hàng, sản phẩm và dịch vụ không rộng rãi tìm kiếm, phát triển doanh thu, lợi nhuận khó khăn; NLĐ đào tạo theo chuyên ngành hẹp khó để chuyển đổi sang các ngành nghề khác khi định hướng phát triển ngành và thị trường có biến động.

– Tuy là loại hình Công ty cổ phần nhưng Nhà nước nắm giữ quyền chi phối, nhiều cấp, bộ, ngành từ Trung ương đến địa phương đều có quyền (và độc lập thực hiện quyền) trong thanh tra, kiểm tra, giám sát tác động đến hiệu quả hoạt động và đặc biệt thể chế, chính sách, quy định của pháp luật còn chồng chéo, bất cập dẫn đến Doanh nghiệp dễ bị mắc lỗi trong tuân thủ, chấp hành.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Công ty hoàn thành kế hoạch Doanh thu-Lợi nhuận được ĐHCĐ thường niên năm 2020 ngày 28/4/2019 thông qua và Nghị quyết của HĐQT số 18-20/NQ-HĐQT ngày 31/12/2020 về việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh % TH/KH
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đ	143.500	145.378	101,31%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	136.086	137.89	101,11%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	7.414	7.789	105,06%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6.000	6.662	111,03%
5	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH	%	22,90	25,77	112,53%

– Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CDT  $\geq 99.10\%$  (tăng so với cùng kỳ năm 2019 - 98,97%); Độ ổn định THĐB CBTĐ K<sub>OD</sub>  $\geq 99.99\%$  (bằng cùng kỳ năm 2019); Chỉ tiêu về trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu nói chung và trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu đều đạt. Chất lượng SPCI được TCT ĐSVN nghiệm thu đánh giá đạt loại A.

– Năm 2020, số vụ tai nạn xảy ra 06 vụ, số người bị thương: 0, số người chết 05 người (So với năm 2019 thì số vụ giảm 06, số người bị thương giảm 06, số người chết giảm 01) các vụ tai nạn xảy ra trên ĐNCBTĐ đều do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông, không do lỗi về quản lý bảo trì của Công ty.

– Năm 2020, Số vụ các phương tiện giao thông va chạm làm hư hỏng cản chắn vẫn không có dấu hiệu giảm, cụ thể: Tuyến ĐS Hà Nội-TP. Hồ Chí Minh 148 vụ, tuyến ĐS GL-HP 83 vụ; tuyến ĐS Yên Viên - Lào Cai 06 vụ; tuyến ĐS Bắc Hồng - Văn Điển 02 vụ.

– Doanh nghiệp tự đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại A theo 5 chỉ tiêu đánh giá quy định tại thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 và quyết định số 81/QĐ-ĐS ngày 10/2/2020 v/v Ban hành quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính đối với Công ty mẹ-Tổng công ty ĐSVN và các công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty ĐSVN;

## 2. Tổ chức và nhân sự:

– Danh sách Ban điều hành không có biến động trong năm 2020:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm Sinh	Quê quán	Số CMTND hoặc CCCD	Trình độ Chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
							Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Đình Sỹ	Giám đốc	1976	Hà Nội	001076002815	KS ĐTVT CN Luật	1.600 573.750	0,071 25,5
2	Cáp Trọng Huy	Phó giám đốc	1977	Hải Phòng	0080770000088	KS ĐTVT	62.500	2.778
3	Nguyễn Phương Nam	nt	1972	Quảng Nam	011641936	KS ĐTVT CN Luật	500	0,022
4	Phạm Văn Hiệp	nt	1979	Nam Định	162237701	KS THĐS	1.000	0,044
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	KTT	1967	Bắc Ninh	001167002948	CN Kế toán	2.900	0,129

– Số lượng cán bộ, nhân viên, thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- + Số lao động tại thời điểm 01/01/2020: 448 người
- + Số lao động chấm dứt HĐLĐ: 07 người
- + Số lao động nghỉ hưu đúng tuổi : 03 người
- + Số lao động tạm hoãn HĐLĐ trong năm: 01 người
- + Số lao động tuyển dụng mới: 09 người
- + Số lao động tính đến ngày 31/12/2020: 450 người (Trong đó có 02 tạm hoãn đi nghĩa vụ quân sự và 01 LĐ ký HĐLĐ ngắn hạn).

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

### a) Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2020, Công ty đã đầu tư trang cấp phục vụ sản xuất kinh doanh gồm 02 chiếc Ô tô tải (pick up cabin kép) Mazda BT50 từ nguồn Vốn doanh nghiệp với tổng giá trị theo quyết định đầu tư là 1.198.000.000 đồng; giá trị thực hiện là 1.193,74 triệu đồng.

- Trong năm không có khoản đầu tư tài chính, chào bán chứng khoán lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có công ty con, công ty liên kết.

## 4. Tình hình tài chính

## a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	126.086	102.265	-18,89%
Doanh thu thuần	198.901	144.027	-27,59%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.750	7.960	+2,71%
Lợi nhuận khác	326	(171)	-152,45%
Lợi nhuận trước thuế	8.076	7.789	-3,55%
Lợi nhuận sau thuế	6.404	6.662	+4,03%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	12,0	10,0	-16,67%

## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chi tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,31	1,45	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,25	1,38	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,75	0,68	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,004	2,115	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	39,44	26,02	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,58	1,41	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,22%	4,63%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bq	25,79%	25,77%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,08%	6,51%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,90%	5,53%	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 2.250.000 cổ phần phổ thông;
- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 2.226.000 cp;
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 24.000 cp (Công đoàn Công ty).

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cơ cấu cổ đông	Số cổ đông	Tổng số CP sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Ghi chú
1	Tổng số cổ đông	460	2.250.000	100	
	- Cổ đông trong nước	460	2.250.000	100	
	- Cổ đông nhà nước	01	1.147.500	51	
	- Cổ đông khác	459	1.102.500	49	
2	Cổ đông lớn	03	1.527.150	67,872	
	- Tổng công ty ĐSVN	01	1.147.500	51	
	- Công ty TNHH Doha Đầu tư	01	189.825	8,436	
	- Ông Tô Huy Vũ	01	189.825	8,436	
3	Cổ đông là tổ chức	03	1.361.325	60,503	
	- Tổng công ty ĐSVN	01	1.147.500	51	
	- Công ty TNHH Doha Đầu tư	01	189.825	8,436	
	- Tổ chức Công đoàn Công ty	01	24.000	1,067	
4	Cổ đông nhỏ lẻ khác	457	888.675	39,497	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

#### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

##### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: 41.772 triệu đồng
- b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty không tái chế nguyên vật liệu để sản xuất

##### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

TT	Năng lượng sử dụng	Đơn vị	Trực tiếp		Gián tiếp		Cộng	
			Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)
1	Số KW điện	KW	1.994.556	3.751	252.628	312	2.247.184	4.063



TT	Năng lượng sử dụng	Đơn vị	Trực tiếp		Gián tiếp		Cộng	
			Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)	Khối lượng	Kinh phí (tr.đ)
2	Nhiên liệu MFĐ	Lít	27.045	309			27.045	309
3	Nhiên liệu ô tô	Lít	25.076	286	5.056	57	30.132	343

Tiêu thụ điện, xăng dầu (chạy máy phát điện) trực tiếp duy trì hoạt động của hệ thống thiết bị thông tin tín hiệu thuộc KCHTĐS được tính trong đơn giá sản phẩm công ích; điện, xăng dầu gián tiếp là chi phí phục vụ cơ quan công ty các chi nhánh, tổ sản xuất trong kiểm tra đảm bảo an toàn chạy tàu, địa điểm làm việc và thường trực vận hành, giải quyết trở ngại và khai thác tại các tổ sản xuất, ga trạm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến: *Không*.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: *Không*.

### 6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

b) Lượng nước tiêu thụ trong năm = 6.639 m<sup>3</sup>, với kinh phí là 93 triệu đồng

c) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không*.

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp về môi trường: *Không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm về môi trường: *Không*

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

– Lao động trung bình: 446,5 người;

– Thu nhập trung bình năm: 12,507 trđ/ng/thg.

– Chính sách lao động: Công ty nghiêm túc thực hiện cũng như đảm bảo giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, các quyền lợi ốm đau, thai sản; trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, phí công đoàn đầy đủ, đúng đối tượng; Giải quyết nghỉ chế độ hưu trí theo quy định; mua bảo thân thể tự nguyện cho 100% NLĐ; Nâng bậc lương đúng kỳ hạn đối với 46 NLĐ trực tiếp và 14 NLĐ gián tiếp đủ điều kiện; Mua sắm và cấp phát trang thiết bị BHLĐ đầy đủ cho NLĐ; Hằng năm tổ chức khám sức khỏe, phân loại lao động, đề xuất bố trí sử dụng lao động phù hợp và điều trị kịp thời các bệnh mới phát hiện (nếu có).

– Đời sống và các hoạt động phúc lợi xã hội cho CBCNV trong Công ty luôn được Ban điều hành quan tâm và tạo điều kiện; Các tổ chức đoàn thể hoạt động thường xuyên có hiệu quả; Tổ chức mạng lưới AT-VSLĐ đến từng tổ sản xuất; trang cấp đầy đủ dụng cụ phòng vệ cá nhân cho NLĐ; tổ chức nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức và thăm quan du lịch cho trên 1/3

NLĐ hằng năm; Thực hiện tốt các cam kết TULĐTT, Quy chế dân chủ ở cơ sở tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

b) Hoạt động đào tạo người lao động:

– Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo lao động và theo phân loại lao động:

+ Trực tiếp sản xuất: 4,0 h/người

+ Gián tiếp: 12,0 h/người

+ Bổ trợ SX: 5,0 h/người

– Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

+ Đào tạo bổ túc nghiệp vụ ngắn hạn: cử 12 CBCNV tham gia huấn luyện dân quân dự bị, 12 CBCNV đi học lớp Bồi dưỡng nghiệp vụ ATGT đường sắt do Tổng công ty tổ chức; 03 người tham dự hội thảo “Phát triển lĩnh vực giao thông vận tải sử dụng vốn ODA không hoàn lại của Hàn Quốc”.

+ Tổ chức kiểm tra QTQP cho 352 người liên quan trực tiếp đến an toàn chạy tàu (đạt 100%); Phối hợp với trường Cao đẳng Đường sắt tổ chức thi nâng bậc thợ đối với 25 thợ bậc cao; Kiểm tra ATVSV cho 45 người giữ chức danh ATVSV tại các tổ lao động trực tiếp (đạt 100%); hoàn thành việc cấp thẻ QTQP và ATVSLĐ cho người lao động.

+ Chuyên môn và công đoàn công ty phối hợp kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ATVSLĐ tại đơn vị, tổ sản xuất theo Kế hoạch số 18/KH-UBKT ngày 20/8/2020 của Công đoàn công ty v/v Kiểm tra công tác An toàn vệ sinh lao động năm 2020, về hoạt động của mạng lưới ATVSV theo quy định và tình trạng cơ sở ATVSLĐ, môi trường.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

– Công ty hoàn thành theo kế hoạch Doanh thu-Lợi nhuận được ĐHĐCĐ ngày 28/4/2020 thông qua và Nghị quyết của HĐQT số 18-20/NQ-HĐQT ngày 31/12/2020 về việc điều chỉnh Kế hoạch SXKD năm 2020, cụ thể như sau: Tổng doanh thu đạt 145,378 tỷ/143,50 tỷ (↑1,31%), trong đó doanh thu từ kế hoạch đặt hàng sản xuất và cung ứng SPCI đạt 113,768 tỷ/113,768 tỷ và doanh thu từ các hoạt động khác đạt 31,610 tỷ/29,732 tỷ (↑6,32%); lợi nhuận sau thuế đạt 6,662/6,000 tỷ (↑11,03%), Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân 25,77%/22,90% (↑12,53%); cổ tức trên mỗi cổ phần đạt chỉ tiêu đề ra 10%;

– Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển, kết thúc năm tài chính Hệ số bảo toàn vốn của Công ty = 1,042

– Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu CDT  $\geq 99.10\%$  (tăng so với cùng kỳ năm 2019 - 98,97%) – Đạt; Độ ổn định THĐB CBTĐ K<sub>0Đ</sub>  $\geq 99.99\%$  (bằng cùng kỳ năm 2019) – Đạt; Chỉ tiêu về trở ngại thiết bị TTTT gây ảnh hưởng chậm tàu nói chung và trở ngại thiết

bị TTTT gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu đều đạt. Chất lượng SPCI được TCT ĐSVN nghiệm thu đánh giá đạt loại A.

- Năm 2020, số vụ tai nạn xảy ra 06 vụ, số người bị thương: 0, số người chết 05 người (So với năm 2019 thì số vụ giảm 06, số người bị thương giảm 06, số người chết giảm 01) các vụ tai nạn xảy ra trên ĐNCBTĐ đều do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông, không do lỗi về quản lý bảo trì của Công ty.

- Năm 2020, Số vụ các phương tiện giao thông va chạm làm hư hỏng cản chắn vẫn không có dấu hiệu giảm, cụ thể: Tuyến đường sắt Hà Nội-TP. Hồ Chí Minh 148 vụ, tuyến ĐS GL-HP 83 vụ; tuyến ĐS Yên Viên - Lào Cai 06 vụ; tuyến ĐS Bắc Hồng - Văn Điển 02 vụ.

- Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ và đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh, phát huy tác dụng cao trong công tác đảm bảo an toàn chạy tàu và nâng cao năng suất lao động. Năm 2020, Công ty đã triển khai thực hiện các đề tài NCKH đã được Tổng công ty ĐSVN và Cục ĐSVN phê duyệt, gồm: Nghiên cứu thiết kế và lắp đặt thử nghiệm hệ thống thiết bị chạy tàu kế tiếp trong khu gian đóng đường nửa tự động - đề tài cấp Bộ GTVT; Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và lắp đặt thử nghiệm cảm biến đếm trục dùng cho đường ngang cảnh báo tự động - đề tài cấp Tổng công ty ĐSVN; Nghiên cứu biên soạn sổ tay điện tử hướng dẫn giải quyết các trở ngại của hệ thống thiết bị tín hiệu điện khí tập trung kiểu 6502 - đề tài cấp Tổng công ty ĐSVN.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

+ Cơ cấu tài sản = Tổng TS ngắn hạn/ Tổng TS dài hạn = 16,32

Hệ số này cho biết TSNH chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty, đối với doanh nghiệp SXKD, điều này ảnh hưởng rất quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ SXKD, bởi đó là những tài sản trong hoạt động hàng ngày và chi trả cho những chi phí phát sinh.

+ Hiệu quả sử dụng tài sản thể hiện bởi:

Hệ số vòng quay tổng tài sản = Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân = 1,26

Điều này chứng tỏ với mỗi một đồng tài sản của Công ty có 1,26 đồng doanh thu được tạo ra, đồng nghĩa với việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

b) Nợ phải thu xấu: năm 2020 Công ty đã đánh giá và thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với sự thận trọng phù hợp, số dư dự phòng cuối kỳ là 7,41 tỷ đồng. Một số khoản nợ quá hạn có giá trị lớn là của một vài đơn vị trong ngành, mặc dù Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để thu hồi nợ nhưng năm 2020 là năm khó khăn của toàn ngành đường sắt nên việc thu hồi đạt hiệu quả thấp, số nợ được thu hồi chỉ đạt 678 triệu

đồng. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp quyết liệt hơn để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn trong năm 2021.

c) Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ tại thời điểm 31/12/2020, biến động lớn về các khoản nợ so với cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2019)	Số cuối kỳ (31/12/2020)	So sánh (+/-)
	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>94.594</b>	<b>69.440</b>	<b>-25.154</b>
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>91.665</b>	<b>66.304</b>	<b>-25.361</b>
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	33.522	20.646	-12.876
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	10.635	6.473	-4.162
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.800	2.253	-3.547
4	Phải trả người lao động	314	28.834	26.365	-2.469
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	256	5,8	-250,2
6	Các khoản phải trả ngắn hạn	319	4.867	3.562	-1.305
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	883	925	42
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	3.587	989	-2.598
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	3.280	5.084	1.804
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>2.929</b>	<b>3.135</b>	<b>206</b>
1	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	2.929	3.135	206

– Các khoản nợ biến động lớn:

+ Phải trả cho người bán ngắn hạn giảm 12.876 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân: năm 2020 doanh thu ngoài SX chính từ các công trình, dự án giảm 67,36 %, dẫn đến các yếu tố chi phí giảm theo (các hợp đồng mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ ký kết trong năm giảm). Tuy nhiên, chỉ tiêu này vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả của năm 2020, do cũng giống các năm trước, năm 2020 doanh thu thuần từ các công trình dự án chủ yếu tập trung vào cuối năm, làm cho các yếu tố chi phí tăng theo, đồng nghĩa với việc các khoản nợ người bán (Vật tư vật liệu, dịch vụ thuê ngoài...) tại thời điểm 31/12 vẫn cao. Tuy nhiên trong tháng 01 và 02/2021 Công ty đã thực hiện trả nợ khách hàng, đến thời 28/2/2021 nợ Phải trả cho người bán ngắn hạn là 1.406 triệu đồng.

+ Phải trả người lao động giảm 2.469 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân: Tổng quỹ lương phải trả NLD năm 2020 bằng năm 2019, tuy nhiên Ban lãnh đạo công ty đã cân đối điều chỉnh hệ số K điều chỉnh khi chi trả vào các quý trong năm, do vậy dư nợ phải trả NLD cuối năm giảm.

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm 4.162 triệu đồng: năm 2020 đầu tên và giá trị các công trình đều giảm (doanh thu ngoài SCTX năm 2020 là 31.610 tr.đ, giảm 67,4% so với năm 2019, 96.859 tr.đ).

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 3.547 triệu đồng so với năm 2019, chủ yếu do giảm thuế GTGT phải nộp, nguyên nhân là do giảm doanh thu. Đồng thời năm 2020 thuế TNDN công ty phải nộp được giảm 30% theo NQ 116/2020/QH14.

- Năm 2020 Công ty không có nợ phải trả xấu, nợ phải trả quá hạn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2020, về cơ cấu tổ chức của Công ty không có thay đổi lớn. Công ty đã thực hiện bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh TTTHĐ Hà Yên (01/5); giải thể, sáp nhập một số tổ sản xuất thuộc Chi nhánh TTTHĐ Hà Nội; bổ nhiệm 01 phó phụ trách phòng KHVT (01/9); giải thể Ban điều hành dự án Hà Nội -Vinh II (01/9); thực hiện điều chuyển lao động tại một số Chi nhánh và Phòng ban sang các vị trí công tác phù hợp.

- Năm 2020 đã ban hành 03 Quy chế và 02 Quy định theo kế hoạch số 01-2020/KH-TTHN của HĐQT công ty gồm: Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô; Quy chế mua sắm, quản lý và sử dụng vật tư, tài sản, Quy chế công bố thông tin; Quy định xử lý trách nhiệm Người đứng đầu đơn vị trực thuộc tại Công ty trong công tác đảm bảo ATCT; Quy định phối hợp công tác giữa Giám đốc và BCH ĐTN Công ty. Đồng thời, các phòng ban công ty đang thực hiện việc rà soát, sửa đổi các Quy chế nội bộ công ty theo chức năng nhiệm vụ của phòng theo kế hoạch số 10-20/KH-TTHN.

### 4. Kế hoạch hoạt động năm 2021

- Căn cứ vào số liệu khảo sát, đánh giá và dự đoán về thị trường, Giám đốc công ty dự kiến hoạch hoạt động năm 2021 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
I	Tổng Doanh thu	Tr.đồng	191.975	
1	- Doanh thu SCTX ( hoạt động công ích)	“	117.184	
2	- Doanh thu ngoài SCTX (hoạt động ngoài công ích)	“	74.791	
II	Các chỉ tiêu			
	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	6.695	
	LNST/Vốn CSH (ROE)	%	24,86	
	LNST/Tổng TS (ROA)	%	5,8	
	LNST/DT thuần (ROS)	%	3,5	
	Cổ tức	%	10	

– Chỉ tiêu kỹ thuật: Đạt theo yêu cầu của Thông tư 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHTĐS QG theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản KCHTĐS QG; Sản phẩm, dịch vụ công ích bảo trì KCHTĐS giao nộp đúng kỳ hạn với chất lượng 100% SPCI đạt loại A; Độ ổn định THĐB CBTĐ  $K_{0.9} \geq 99,95\%$ ; trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu  $\leq 450$  phút, trong đó trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu  $\leq 200$  phút.

#### 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

##### a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

– Thực hiện tốt các chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ môi trường;

– Vật tư, phụ tùng chi tiết thay ra trong quá trình bảo trì, sửa chữa, thay thế KCHTĐS được thu nộp, bảo quản và bàn giao theo quy định.

##### b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

– TULĐTT được NSDLĐ và NLĐ cùng chủ động thực hiện; quy chế dân chủ ở cơ sở được tôn trọng; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý, điều hành và phân phối (mạng Intranet); công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được chú trọng; phong trào xây dựng VHDN, thực hiện đạo đức công vụ đã được các tổ chức đoàn thể quan tâm đúng mực góp phần và kết quả toàn diện của công ty trong năm qua.

– Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường luôn được chú trọng quan tâm. Công ty đã triển khai các hoạt động thiết thực về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị cơ sở như: tập huấn công tác ATLĐ từ cán bộ chủ chốt đến từng người công nhân; thành lập hội đồng BHLĐ; mạng lưới an toàn viên; kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão; khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV và NLĐ; Làm tốt công tác BHLĐ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên công trường kết hợp với việc trang bị đầy đủ dụng cụ BHLĐ cho NLĐ.

##### c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp

+ Luôn tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật và được các cơ quan chức năng đánh giá cao. Hoàn thành các nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách;

+ Phối hợp thực hiện đầy đủ các quy định, chương trình, kế hoạch hành động của ngành, chính quyền địa phương các cấp như: Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn, dân quân tự vệ và ủng hộ giúp đỡ đồng bào thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường...

+ Công tác đảm bảo an ninh chính trị trật tự, an toàn xã hội đã trở thành nề nếp của Công ty, lực lượng bảo vệ, tự vệ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty cũng như của cấp trên giao cho.

04  
 T.Y  
 AN  
 IN  
 SA  
 O  
 T.P

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty cổ phần

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

– Năm 2020, HĐQT đánh giá cao về trách nhiệm của NSDLĐ đối với NLD đã được thực hiện một cách nghiêm túc về công ăn việc làm, thu nhập đảm bảo; các quy định về trích nộp BHXH, BHYT, BHTN, phí công đoàn, trang thiết bị bảo vệ cá nhân, khám sức khỏe định kỳ thực hiện đầy đủ; TULĐTT có nhiều quy định có lợi hơn cho NLD;

– Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ NLD Công ty đã thực hiện tốt các chức năng quản trị, điều hành, hoàn thành xuất sắc kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu theo quyết nghị của ĐHĐCĐ Công ty năm 2020;

– Hoạt động trong lĩnh vực SXKD chủ yếu là hoạt động bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt nên cũng có một số yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe, môi trường. Để giảm thiểu những rủi ro không mong muốn xảy ra trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, đáp ứng những quy định pháp luật về môi trường và phù hợp với định hướng phát triển bền vững, Công ty đã triển khai một số giải pháp như thường xuyên phổ biến tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho toàn thể cán bộ nhân viên; tuân thủ nghiêm ngặt nhưng quy định về thu gom, xử lý chất thải, đổ thải trong quá trình thi công xây dựng các công trình Công ty thực hiện.

– Tăng cường thực hiện các hoạt động xã hội như chia sẻ, giúp đỡ những gia đình khó khăn, gia đình chính sách. Đẩy mạnh hoạt động từ thiện, các hoạt động hỗ trợ cộng đồng góp phần thúc đẩy xã hội phát triển bền vững.

##### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

– Ban Giám đốc đã bám sát Mục tiêu chất lượng năm 2020, kế hoạch SXKD năm và phân khai từng quý để cân đối điều hành, sử dụng có hiệu quả nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế, kỹ thuật đề ra. Những đầu tiên công trình quan trọng của MTCL năm đã được triển khai tổ chức thực hiện tốt. Chất lượng duy tu bảo trì đạt loại A, khối lượng SPCI đạt theo kế hoạch đề ra;

– Công tác đảm bảo an toàn quản lý tiếp tục được giữ vững; công tác khắc phục sự cố, thiên tai được Giám đốc tổ chức điều hành chặt chẽ. Công tác đảm bảo ATGT tại các ĐNCBTĐ được thực hiện tốt, song song việc áp dụng KHCCN vào hoạt động quản lý, giám sát, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng, tính sẵn sàng của hệ thống thiết bị.

– HĐQT đánh giá cao việc Ban Giám đốc đã triển khai đầy đủ và thực hiện nghiêm túc các quyết định, nghị quyết của HĐQT. Trong quá trình điều hành hoạt động, Ban Giám đốc đã tuân thủ theo đúng phân cấp tại Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty; đã cố gắng hoàn thành tốt việc điều hành hoạt động của Công ty đúng theo quyết nghị của ĐHĐCĐ, nghị quyết chỉ đạo của HĐQT trong sản xuất kinh doanh, đời sống, xã hội năm 2020 trong



bối cảnh ngành đường sắt gặp nhiều khó khăn, thách thức từ những bó buộc của cơ chế chính sách chưa được tháo gỡ đến những tác động khôn lường của dịch bệnh Covid-19 bùng phát trở lại đợt 2 của năm 2020... Đặc biệt đối với mảng kinh doanh ngoài công ích, bên cạnh những đầu tiên công trình khách hàng truyền thống và các công trình di chuyển hệ thống TTTT ĐS để GPMB ở nhiều tỉnh thành, công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt, kịp thời, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT để cố gắng hoàn thành mục tiêu đề ra. Kết quả SXKD năm 2020 đạt được so với nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020 đã thông qua tuy có giảm 29,08% về tổng doanh thu nhưng các chỉ tiêu như doanh thu SCTX tăng 7,29%, lợi nhuận sau thuế tăng 1,09%, đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức 10%, ổn định mức thu nhập NLD, thực hiện đầy đủ các chế độ cho NLD và hoàn thành các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Công ty xác định hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực là tập trung thực hiện nhiệm vụ công ích theo kế hoạch đặt hàng, là lĩnh vực đảm bảo doanh thu, lợi nhuận chủ yếu cũng như ổn định công ăn việc làm và thu nhập cho cho NLD, mục tiêu phải phát triển bền vững, lâu dài nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng vững chắc mà Công ty đã và đang xây dựng trong suốt những năm qua.

- Chi đạo tổ chức thực hiện Kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2021 được ĐHĐCĐ thường niên quyết nghị;

- Sử dụng hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu. Tăng cường công tác quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác. Kiểm soát và quản lý chặt chẽ dòng tiền và các chi phí hợp lý nhằm đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, cổ tức.

- Tập trung ưu tiên mọi nguồn lực cho công tác đảm bảo ATGTĐS cũng như thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp đảm bảo TTATGTĐS từ Công ty đến các đơn vị. Luôn đảm bảo phương châm “Chủ động phòng ngừa, kịp thời ứng phó” trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ công tác đảm bảo TTATGTĐS;

- Tập trung nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong sản xuất, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị, giảm thiểu chi phí sản xuất.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh chính xác, hợp lý cũng như tập trung thực hiện nhiệm vụ công ích theo kế hoạch đặt hàng đạt yêu cầu về chất lượng quản lý và bảo trì KCHTĐS. Đặc biệt là nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị; đảm bảo độ ổn định THĐN CBTĐ. Không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng do lỗi chủ quan trong quản lý bảo trì; hạn chế trở ngại, sự cố chủ quan gây chậm tàu và đảm bảo tuyệt đối ATCT.

- Tích cực thu hồi công nợ phải thu của khách hàng còn tồn đọng để thu hồi vốn, đảm bảo nguồn vốn kinh doanh của công ty.

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác để phát triển SXKD, mở rộng lĩnh vực hoạt động của Công ty kết hợp nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

C.T. Đ. S. N. Đ.



- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện tuyển dụng bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của công ty, đảm bảo tạo điều kiện và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và điều hành; thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp với ngân sách đầy đủ theo quy định của pháp luật;
- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công việc, phát huy vai trò của các tập thể và NLD trong tổ chức, điều hành và thực hiện công việc; đồng thời nâng cao tính kỷ luật và công khai, minh bạch, công bằng trong quản lý điều hành.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần thông tin tín hiệu đường sắt Hà Nội tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lập ngày 22 tháng 02 năm 2021 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

#### Nơi nhận:

- Như trên (BC CBTT);
- Website hasitec.com.vn (CBTT);
- Lưu: HĐQT.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sỹ